TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/DS-ST
Ngày 19/5/2026.
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Kiên.

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2025/TLST-DS, ngày 17/11/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-DS, ngày 04/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long. Hiện cư trú: Số D, đường D, khóm D, phường H, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày: Chị Lê Thị Thùy L và chị Nguyễn Thị Thu T có tham gia giao dịch chơi 02 dây hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui hụi ngày 02/12/2023, có 32 phần, mỗi ngày khui hụi một lần, do chị Lê Thị Thùy L đầu thảo hụi, còn chị Nguyễn Thị Thu T là hụi viên. Dây hụi này chị T tham gia chơi 01 phần, lần khui hụi thứ 01 ngày

02/12/2023 chị T bỏ thăm 300.000 đồng và hốt số tiền 51.700.000 đồng, chị L đã chuyển khoản giao đủ số tiền hụi cho chị T nhận. Sau khi hốt hụi chị T đóng hụi chết 14 (đến lần khui hụi thứ 15) thì ngưng không đóng. Còn nợ 17 lần với số tiền 34.000.000 đồng, chị L phải đóng choàng và khui đến mãn hụi ngày 02/01/2024.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui hụi ngày 27/11/2023, có 30 phần, 03 ngày khui hụi một lần, do chị Lê Thị Thùy L đầu thảo hụi, còn chị Nguyễn Thị Thu T là hụi viên. Dây hụi này chị T tham gia chơi 01 phần, đến lần khui hụi thứ 05 ngày 09/12/2023 chị T bỏ thăm 500.000 đồng và hốt số tiền 45.500.000 đồng. Chị L đã chuyển khoản giao đủ số tiền hụi cho chị T nhận. Sau khi hốt hụi chị T đóng hụi chết 02 (đến lần khui hụi thứ 07) thì ngưng không đóng hụi chết. Còn nợ 23 lần với số tiền 46.000.000 đồng, chị L phải đóng choàng hụi và khui đến mãn hụi ngày 22/02/2024.

Tổng cộng 02 dây hụi nêu trên chị T còn nợ số tiền hụi chết là 80.000.000 đồng (34.000.000 đồng + 46.000.000 đồng), chị L đòi nợ nhiều lần, từ ngày 18/12/2023 đến ngày 02/3/2024 chị T có chuyển khoản trả được 8.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 71.500.000 đồng đến nay chưa trả, từ đó tranh chấp xảy ra. Nay chị L yêu cầu giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải trả số tiền hụi còn thiếu là 71.500.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Những tình tiết các đương sự thống nhất với nhau:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L yêu cầu chị T trả số tiền hụi chết còn nợ 71.500.000 đồng.

- Tại bản tự khai đề ngày 09/12/2025, chị Nguyễn Thị Thu T thừa nhận dây hụi này còn nợ chị L số tiền 71.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho chị L.

Những tình tiết các đương sự không thống nhất với nhau: Không có.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tống đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L, buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải trả 71.500.000 đồng tiền hụi cho chị L. Buộc chị T nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu T là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, chị T vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Lê Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải trả 71.500.000 đồng tiền hụi, chị L không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui hụi ngày 02/12/2023, có 32 phần, mỗi ngày khui hụi một lần, do chị Lê Thị Thùy L đầu thảo hụi, còn chị Nguyễn Thị Thu T là hụi viên. Dây hụi này chị T tham gia chơi 01 phần, lần khui hụi thứ 01 ngày 02/12/2023 chị T bỏ thăm 300.000 đồng và hốt số tiền 51.700.000 đồng, chị L đã chuyển khoản giao đủ số tiền hụi cho chị T nhận. Sau khi hốt hụi chị T đóng hụi chết 14 (đến lần khui hụi thứ 15) thì ngưng không đóng. Còn nợ 17 lần với số tiền 34.000.000 đồng, chị L phải đóng choàng và khui đến mãn hụi ngày 02/01/2024.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui hụi ngày 27/11/2023, có 30 phần, 03 ngày khui hụi một lần, do chị Lê Thị Thùy L đầu thảo hụi, còn chị Nguyễn Thị Thu T là hụi viên. Dây hụi này chị T tham gia chơi 01 phần, đến lần khui hụi thứ 05 ngày 09/12/2023 chị T bỏ thăm 500.000 đồng và hốt số tiền 45.500.000 đồng. Chị L đã chuyển khoản giao đủ số tiền hụi cho chị T nhận. Sau khi hốt hụi chị T đóng hụi chết 02 (đến lần khui hụi thứ 07) thì ngưng không đóng hụi chết. Còn nợ 23 lần với số tiền 46.000.000 đồng, chị L phải đóng choàng hụi và khui đến mãn hụi ngày 22/02/2024.

Tổng cộng 02 dây hụi nêu trên chị T còn nợ chị L số tiền 80.000.000 đồng, từ ngày 18/12/2023 đến ngày 02/3/2024 chị T chuyển khoản trả cho chị L nhận số tiền 8.500.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 71.500.000 đồng chưa trả.

- *Đối với chị Nguyễn Thị Thu T*: Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T nhận để chị T tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chị T đều vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải không tiến hành được, tại phiên tòa hôm nay chị T tiếp tục vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 09/12/2025, chị Nguyễn Thị Thu T khai nhận dây hụi này còn nợ chị L số tiền 71.500.000 đồng chưa trả là có thật. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy chị Lê Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả số tiền 71.500.000 đồng tiền hụi là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về lãi suất chậm trả:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thu T nộp án phí theo quy định pháp luật (án phí được tính 5% trên tổng số tiền chị T có nghĩa vụ trả cho chị L). Chị L không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

[5] Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 16, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NQ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả số tiền 71.500.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng) cho chị Lê Thị Thùy L.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ nộp 3.575.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Chị Lê Thị Thùy L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thùy L 1.787.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009537, ngày 14/11/2025 do Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thanh Lâm